

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA TÍN CHỈ CARBON ĐẾN XUẤT KHẨU HÀNG HÓA SANG THỊ TRƯỜNG CHÂU ÂU TẠI VIỆT NAM

Đồng Thị Thu Huyền^{1*}, Nguyễn Đình Thuật¹, Đồng Như Hảo²

¹Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai

²Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh

*Tác giả liên hệ: Đồng Thị Thu Huyền, dongthithuhuyen@dentu.edu.vn

THÔNG TIN CHUNG

Ngày nhận bài: 21/09/2023

Ngày nhận bài sửa: 15/11/2023

Ngày duyệt đăng: 08/12/2023

TỪ KHOA

Doanh nghiệp;

Hoạt động xuất khẩu;

Thị trường EU;

Tín chỉ Carbon.

TÓM TẮT

Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA) đã củng cố vai trò quan trọng của Việt Nam trong danh sách các đối tác thương mại hàng đầu của Liên minh Châu Âu (EU). Hiệp định EVFTA đã mang lại mức tăng trưởng đột phá cho hoạt động xuất khẩu từ Việt Nam qua EU. Đặc biệt năm 2022, xuất khẩu Việt Nam sang EU đạt 47,1 tỷ USD, tăng 6,98 tỷ USD so với năm 2021. Tuy nhiên, để duy trì được nhịp độ tăng trưởng, Việt Nam đang đối mặt với rất nhiều thách thức trong đó có vấn đề các doanh nghiệp tại EU đang áp dụng “tín chỉ carbon”. Bằng cách thu thập dữ liệu và tiến hành phân tích, nhóm tác giả đã xác định những thuận lợi cũng như rào cản và thách thức mà các doanh nghiệp xuất khẩu gặp phải trong môi trường kinh doanh khắc nghiệt như hiện nay. Nhóm tác giả sẽ đánh giá tác động của tín chỉ carbon đến hoạt động xuất khẩu hàng hóa sang thị trường EU tại Việt Nam. Từ đó, đề xuất một số giải pháp để hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu thích ứng với các tiêu chuẩn xanh của EU.

1. GIỚI THIỆU

Sự gia tăng không ngừng của hiệu ứng nhà kính và biến đổi khí hậu toàn cầu đã khiến cộng đồng đối mặt với thách thức nghiêm trọng về phát triển bền vững, đòi hỏi sự cân bằng giữa phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường. Một trong những giải pháp nhằm giảm thiểu lượng carbon thải ra môi trường đó chính là áp đặt thuế lên các hoạt động kinh tế tiêu dùng có lượng thải carbon lớn.

Năm 1979, tại Hạ viện Hoa Kỳ, ý tưởng đánh thuế carbon được nghị sỹ John Anderson đưa ra nhằm khuyến khích việc sử dụng năng lượng hiệu quả hơn trong nhiên liệu động cơ xe. 50 USD/Gallon là mức thuế được đề xuất nhằm hạn chế năng lượng tiêu hao và giảm sản lượng dầu mỏ nhập khẩu. Qua thời gian hình thành và phát triển, tháng 12/2022, cơ chế "điều chỉnh biên giới carbon (CBAM)" của Liên minh châu Âu (EU) đã trở thành một trong những tiêu chuẩn bắt buộc của hoạt động xuất khẩu hàng hóa vào EU. Theo đó,

thuế carbon sẽ được áp đặt lên tất cả các hàng hóa được nhập khẩu vào thị trường này, dựa trên lượng khí nhà kính phát thải trong quá trình sản xuất tại quốc gia đó. Các hiệp ước quốc tế xây dựng hạn ngạch về lượng khí thải nhà kính mà các quốc gia có thể phát thải, từ đó đặt ra hạn mức cho các doanh nghiệp. Các công cụ như tín chỉ carbon và bù đắp carbon được khuyến nghị nhằm cải thiện tình hình ô nhiễm bằng cách khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng những giải pháp thân thiện với môi trường trong việc sản xuất kinh doanh.

Khái niệm tín chỉ Carbon (Carbon credit) được đề cập trong nghiên cứu của Sonal G. Chonde (2016), theo đó tín chỉ carbon là thuật ngữ chung cho bất kỳ chứng chỉ hoặc giấy phép có thể mua bán nào đại diện cho quyền phát thải một tấn CO₂ hoặc khối lượng khí nhà kính khác có lượng CO₂ tương đương. Có 2 loại tín chỉ carbon: tín chỉ bù đắp Carbon (gió, mặt trời, thủy điện và nhiên liệu sinh học) và tín chỉ giảm thiểu carbon. Trong luật Bảo vệ môi trường năm 2020 cũng nêu rõ: “tín chỉ carbon là chứng nhận có thể giao dịch thương mại và thể hiện quyền phát thải một tấn khí CO₂ hoặc một tấn khí CO₂ tương đương. Tín chỉ carbon được nhìn nhận như một loại hàng hóa có thể quản lý, lưu trữ, trao đổi, mua bán tương tự như bất kỳ loại hàng hóa nào khác”.

Kỳ vọng của Liên minh Châu Âu sau khi áp thuế là tình trạng rò rỉ carbon (Carbon leakage) sẽ được giảm thiểu, thường xảy ra khi các hoạt động sản xuất và kinh doanh chuyển từ những địa điểm có các quy định nghiêm ngặt về giảm khí nhà kính đến những nơi có quy định dễ dàng hơn. Vấn đề này xuất hiện khi một số quốc gia tiên phong áp dụng các biện pháp hạn chế phát thải khí nhà kính, như thuế carbon hoặc các biện pháp hạn chế khí thải, khiến cho các doanh nghiệp có xu hướng dời hoạt động của họ sang khu vực khác để tránh chi phí tăng cao. T. Hamilton (2021), đã chỉ ra rằng thể giới sẽ giảm được 5%/năm lượng carbon nếu tránh được việc rò rỉ carbon.

Tại EU, mức đánh thuế carbon là không đồng đều, điển hình như ở Thụy Điển, Thụy Sĩ, Phần Lan đánh thuế rất cao, trong khi đó các nước đánh thuế thấp là Ba Lan, Ukraina và Estonia.

Bảng 1. Thuế biên giới carbon tại các nước thành viên EU

Quốc gia	Thuế suất thuế biên giới carbon (USD/tấn carbon)	Thời điểm áp dụng thuế biên giới carbon
Đan mạch	26	1992
Estonia	2	2000
Phần Lan	68	1990
Pháp	49	2014
Ai-xơ-len	30	2010
Ai len	28	2010
Latvia	10	2004
Liechtenstein	99	2008
Na Uy	53	1991
Ba Lan	0,1	1990
Bồ Đào Nha	26	2015
Slovenia	19	1996
Tây Ban Nha	16	2014
Thụy Điển	119	1991
Thụy sĩ	99	2008
Ukraina	0,4	2011

Nguồn: E. Asen (2020)

Liên minh Châu Âu đặt mục tiêu là đến năm 2050 không phát thải ròng khí nhà kính và tăng trưởng kinh tế mà không phụ thuộc vào việc sử dụng tài nguyên. Chính vì vậy, các quốc gia thành viên đang theo đuổi chiến lược mang tên “thỏa thuận xanh” nhằm xây dựng cộng đồng văn minh, công bằng và thịnh vượng, tiến tới nền kinh tế được xây dựng bền vững dựa trên triết lý sử dụng tài nguyên hiệu quả và bảo vệ đa dạng sinh học. Từ tháng 7/2021, EU đã bắt đầu hành động thông qua việc đề xuất quy định thiết lập Cơ chế CBAM để thúc đẩy việc giảm phát thải khí nhà kính và đạt trung hòa carbon vào năm 2050. Các doanh nghiệp muốn nhập khẩu vào EU cần phải đạt chứng chỉ CBAM dựa trên mức độ phát thải tích hợp trong sản phẩm.

Song song với việc đạt chứng chỉ CBAM, các doanh nghiệp xuất khẩu, nhất là các sản phẩm nông sản cần đặc biệt chú ý, là trong Chính sách từ nông trại đến bàn ăn (Farm to Fork - F2F), nội dung tập trung vào 5 mục tiêu cho năm 2030, cụ thể là: Giảm 50% việc sử dụng thuốc trừ sâu hóa học (chemical pesticides); Giảm thất thoát chất dinh dưỡng ít nhất là 50%; Giảm việc sử dụng phân bón ít nhất là 20%; Giảm 50% doanh số thuốc kháng sinh bán cho các trang trại; Có 25% tổng diện tích đất nông nghiệp được chuyển đổi sang sản xuất hữu cơ. Liên minh Châu Âu còn quy định các nước muốn xuất khẩu vào EU cần áp dụng tiêu chuẩn tương tự, nếu không sẽ chịu thuế môi trường, điều này là cơ hội nhưng cũng là thách thức rất lớn cho các doanh nghiệp và chính phủ khi mà các tiêu chuẩn xanh ngày càng được đề cao.

Không những EU, mà một số quốc gia trên thế giới cũng đã bắt đầu có chính sách định giá carbon với những khái niệm tương đồng như thuế carbon hoặc thị trường Carbon ETS. Trong 2 năm chuyển tiếp tính từ 1/1/2023, các mặt hàng có lượng thải carbon lớn như sắt, nhôm, xi măng, điện, phân bón sẽ được đưa vào áp dụng. Những quốc gia Châu Á có kim ngạch xuất khẩu lớn vào EU sẽ là đối tượng

chịu tác động đầu tiên, đơn cử như: Nhật Bản, Ấn Độ, Nga, Trung Quốc, Hàn Quốc.

Việt Nam hiện đang đứng ở vị trí thứ 11 trong số các đối tác xuất khẩu hàng hóa vào EU. Mặc dù đa số hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam hiện nay chưa thuộc vào các nhóm được đề cập, nhưng với thành công bước đầu, dự báo trong tương lai EU sẽ tiếp tục mở rộng danh mục các hàng hóa được áp dụng. Một điều có thể khẳng định chắc chắn là các sản phẩm như sắt thép, phân bón, nhôm, xi măng của Việt Nam sẽ là đối tượng áp dụng đánh thuế carbon bởi vì những lĩnh vực này chiếm đến 94% lượng khí thải công nghiệp của EU. Thông qua hoạt động báo cáo về lượng khí thải phát ra môi trường khi sản xuất hàng hóa, nếu lượng khí thải vượt tiêu chuẩn sẽ phải mua chứng chỉ khí thải với giá carbon tại EU. Do đó, quy định về chứng chỉ carbon sẽ ảnh hưởng lớn đến xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam. Tuy nhiên, chính điều này cũng sẽ thúc đẩy các doanh nghiệp Việt Nam tìm kiếm và áp dụng các giải pháp giảm thiểu carbon, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Chính vì thế, mục tiêu của nghiên cứu là đánh giá tác động của tín chỉ carbon đến hoạt động xuất khẩu hàng hóa sang thị trường EU tại Việt Nam và đề xuất kiến nghị nhằm hỗ trợ các Doanh nghiệp tại Việt Nam thích ứng trong bối cảnh mới. Trên cơ sở đó hỗ trợ các doanh nghiệp đạt được mục tiêu phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong nghiên cứu này, tác giả lựa chọn phương pháp phân tích, tổng hợp dữ liệu. Cụ thể như sau:

- *Nguồn dữ liệu*: Dữ liệu được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và có uy tín như các báo cáo hàng năm của Tổng cục thống kê, Bộ kế hoạch và đầu tư, cũng như các bài báo khoa học liên quan đến tác động của tín chỉ carbon trong hoạt động xuất khẩu của Việt Nam. Ngoài ra dữ liệu còn được thu thập từ các nguồn dữ liệu thứ cấp như tài liệu thống kê ngành công nghiệp, từ hiệp hội và tổ chức

liên quan đến xuất khẩu và các tài liệu của các tổ chức quốc tế có liên quan. Từ đó đánh giá thuận lợi và khó khăn của tín chỉ carbon đến hoạt động xuất khẩu hàng hóa sang thị trường EU.

- *Khoảng thời gian:* Dữ liệu được tổng hợp trong khoảng thời gian từ khi Hiệp định EVFTA chính thức có hiệu lực vào tháng 8 năm 2020 đến tháng 8 năm 2023.

- *Đối tượng nghiên cứu:* tác động của tín chỉ carbon đến hoạt động xuất khẩu hàng hóa sang thị trường EU.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Hoạt động xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Châu Âu trong những năm gần đây

Dữ liệu từ Tổng cục Hải Quan cho thấy EU đang là đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam với những con số ấn tượng như: thị trường xuất khẩu lớn thứ 3 và thị trường nhập khẩu lớn thứ 5.

Mối quan hệ thương mại giữa Việt Nam và EU có chiều hướng tích cực trong những năm gần đây, đặc biệt khi hiệp định thương mại EVFTA có hiệu lực. 5 tháng cuối năm 2020 khi EVFTA được thực thi, kết quả xuất khẩu của Việt Nam sang EU đạt 15,62 tỷ USD tăng gần 4% so với cùng kỳ năm trước đó. Kết quả đó là tiền đề cho năm 2021 và 7 tháng đầu năm 2022, kim ngạch xuất khẩu so với cùng kỳ là 40,12 tỷ USD và 14,1%, tốc độ tăng trưởng so với cùng kỳ là 27,69 tỷ USD và 21,39%.

Bảng 2. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang EU giai đoạn 2016-2021

Năm	Xuất khẩu hàng hóa từ Việt Nam sang EU	
	Trị giá xuất khẩu (tỷ USD)	Tăng trưởng
2016	29,11	10,73%
2017	32,92	13,09%

2018	36,01	9,39%
2019	35,79	-0,61%
2020	35,14	-1,82%
2021	40,12	14,1%

Nguồn: Các Báo cáo Xuất nhập khẩu Việt Nam 2016-2021, Bộ Công Thương

Năm 2022, kết quả thương mại giữa Việt Nam - EU là 62,24 tỷ USD, tăng 9,2% so với năm 2021, sản lượng xuất khẩu đều tăng mạnh ở tất cả các nước thành viên với các sản phẩm chủ lực như máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng; máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; hàng dệt may; giày dép; thủy sản; cà phê.... Nhiều thị trường đạt mức tăng 2 con số như Ireland (tăng 45,9%), Đan Mạch (tăng 40,0%); Đức (tăng 23,1%). Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đang đứng trước nguy cơ suy thoái, nhưng 9 tháng đầu năm xuất khẩu của Việt Nam sang EU là 32,8 tỷ USD, đây cũng là con số rất ấn tượng.

Đặc biệt, tại Hội nghị các Bên tham gia Công ước Khung của Liên Hợp Quốc về Biến đổi khí hậu lần thứ 26 (COP26), Thủ tướng Phạm Minh Chính đã thay mặt chính phủ Việt Nam đưa ra cam kết đưa mức phát thải ròng về “0” vào năm 2050 và điều này được cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Việc Việt Nam theo đuổi sản xuất xanh, sạch sẽ mở ra một động lực tăng trưởng mới cho Việt Nam, nhất là khi trong bối cảnh các chỉ số tăng trưởng về chiều rộng như nhân công, đất đai đã bắt đầu chững lại. Nếu áp dụng thành công, các sản phẩm của Việt Nam sẽ đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng của thị trường và được ưu tiên nhập khẩu. Tuy nhiên đây thực sự cũng là một thách thức rất lớn đối với Việt Nam khi năng lực sản xuất của Việt Nam đang ở mức độ thấp, trình độ lao động, máy móc kỹ thuật vẫn chưa đáp ứng được các tiêu chuẩn khắt khe của EU.

3.2. Tác động của tín chỉ Carbon đến hoạt động xuất khẩu hàng hóa sang thị trường EU tại Việt Nam

3.2.1. Thuận lợi

Tín chỉ carbon mang lại nhiều thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam, cụ thể như sau:

Nguồn thu cho các doanh nghiệp “xanh”: Tín chỉ carbon giúp tạo nguồn thu tài chính cho các doanh nghiệp xuất khẩu, đặc biệt là các doanh nghiệp sử dụng công nghệ ít gây ô nhiễm môi trường. Doanh nghiệp cũng có thể bán tín chỉ carbon để thu về lợi nhuận. Dự báo Việt Nam có thể bán ra 57 triệu tín chỉ carbon cho các tổ chức quốc tế và nếu tính theo giá 5 USD/tín chỉ. Như vậy, nếu đúng như tính toán thì Việt Nam sẽ hưởng lợi rất lớn từ Hiệp định này.

Đẩy mạnh công nghệ sạch: Tín chỉ carbon khuyến khích các doanh nghiệp xuất khẩu áp dụng các công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường nhằm cho ra đời các sản phẩm xuất khẩu tiết kiệm được chi phí nhưng vẫn duy trì được lợi thế cạnh tranh. Đây cũng là chìa khóa giúp Việt Nam hiện thực hóa cam kết giảm phát thải ròng về “0” vào năm 2050.

Tăng cường phát triển rừng: Tín chỉ carbon góp phần bảo vệ và phát triển rừng tại Việt Nam, tạo ra nguồn nguyên liệu cho các ngành sản xuất và xuất khẩu dựa trên rừng, như gỗ, cao su, cà phê... Việt Nam là quốc gia có diện tích rừng lớn và nhiều dự án bảo vệ cũng như phục hồi rừng. Ước tính mỗi năm, rừng Việt Nam có thể tạo ra khoảng 50 - 70 triệu tấn tín chỉ carbon rừng dư thừa (Theo Cổng TTĐT VTV, 2023). Do đó, nếu bán được những tín chỉ này, Việt Nam sẽ có nguồn kinh phí lớn để nâng cao thu nhập cho người trồng rừng và đầu tư vào các hoạt động liên quan đến quản lý và bảo vệ rừng.

3.2.2. Rào cản

Trong bối cảnh hiện nay, mặc dù tình hình xuất khẩu đang có những tín hiệu khả quan, nhưng một điều gần như chắc chắn là phạm vi của CBAM sẽ ngày càng được mở rộng ra và bao trùm luôn cả các sản phẩm có phát thải gián tiếp. Tùy thuộc vào mức giá carbon được sản xuất bởi các sản phẩm nhập khẩu vào EU, điều này có thể làm mất đi lợi ích của Hiệp định EVFTA.

Chính vì vậy, việc tiếp cận thị trường EU thực sự sẽ trở thành một thách thức đối với các doanh nghiệp Việt Nam, nhất là khi họ phải đáp ứng được các tiêu chuẩn môi trường ngày càng nghiêm ngặt và phức tạp. Đây không chỉ là rào cản với những doanh nghiệp mới tham gia vào thị trường này mà còn đối với cả những doanh nghiệp có thâm niên, bởi vì thậm chí cả những tiêu chuẩn đã rất cao cũng đang không ngừng thay đổi.

Rào cản về nhận thức: Ở thời điểm hiện tại, kiến thức của các doanh nghiệp Việt Nam về các tiêu chuẩn xanh của EU vẫn đang ở mức khá hạn chế. Dẫn theo khảo sát của Ban Nghiên cứu Phát triển Kinh tế Tư nhân (Ban IV, thuộc Hội đồng Tư vấn về cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ) vào năm 2022, chỉ có khoảng 11% doanh nghiệp được khảo sát cho biết họ hiểu rõ về cơ chế CBAM, trong khi tới 53% doanh nghiệp không biết gì về nó và khoảng 36% doanh nghiệp chỉ có kiến thức hạn chế về nó. Nhiều doanh nghiệp tư nhân Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ vẫn chưa sẵn sàng nguồn lực để chuyển đổi sang sản xuất xanh. Lĩnh vực đòi hỏi cần đầu tư lớn, máy móc hiện đại.

Rào cản về pháp lý: Việc thiếu hành lang pháp lý và quy định chi tiết để hình thành thị trường carbon trong và ngoài nước cũng là một rào cản cần quan tâm và tháo gỡ hiện nay. Để xây dựng được hành lang pháp lý cần đẩy mạnh hợp tác quốc tế, đầu tư mạnh về chất lượng nguồn nhân lực, sự vào cuộc của các bên liên quan. Mặc dù Việt Nam đã đầu tư hoàn chỉnh hệ thống giám sát phát thải khí nhà kính và MRV (đo đạc, báo cáo, thẩm định)

cấp quốc gia, ngành, tiểu ngành, cơ sở sản xuất, nhưng vẫn cần có Đề án phát triển thị trường carbon Việt Nam được phê duyệt và triển khai.

Rào cản về định giá carbon: Việc định giá tín chỉ carbon là một vấn đề phức tạp và khó khăn, do phải dựa trên lượng phát thải khí nhà kính của các hoạt động kinh tế và phải theo dõi sự thay đổi của chất lượng tài nguyên theo thời gian. Các doanh nghiệp xuất khẩu phải đầu tư vào công nghệ để giảm phát thải, nhưng lại không chắc chắn về giá bán và lợi nhuận của tín chỉ carbon. Việc xác minh và chứng nhận tín chỉ carbon cũng cần có các tổ chức trung gian uy tín và minh bạch.

Rào cản về lợi thế cạnh tranh: Việc áp dụng thuế biên giới carbon của EU tạo ra sức ép lớn đối với các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường này, các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm có lượng xả thải carbon cao như thép, xi măng, phân bón, dệt may, da giày... sẽ phải trả tiền cho mỗi tấn carbon xả thải ra môi trường trong quá trình sản xuất, làm giảm lợi thế cạnh tranh về giá của các sản phẩm xuất khẩu.

3.3. Đề xuất giải pháp thích ứng cho các Doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa tại Việt Nam

Như đã đề cập ở trên, cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) của EU sẽ chính thức áp dụng từ ngày 01/10/2023. Xu hướng sản xuất xanh, trung hòa carbon đang là xu thế tất yếu của toàn thế giới mà Việt Nam cũng đã cam kết tại Hội nghị COP26. Vì vậy, để tháo gỡ vướng mắc về tín chỉ carbon đến hoạt động xuất khẩu hàng hóa sang thị trường EU tại Việt Nam, nhóm tác giả đề xuất một số kiến nghị sau.

3.3.1. Về phía nhà nước

Ban hành đầy đủ hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận CBAM một cách chủ động: Chính phủ cần ban hành các quy định pháp luật liên quan đến CBAM, đặc biệt là về việc áp dụng, báo cáo và xem xét CBAM. Trong các quy định pháp luật cần xác định rõ ràng các yêu cầu báo cáo mà doanh nghiệp cần

tuan theo để chứng minh sự tuân thủ với CBAM và hướng dẫn rõ ràng về quy trình đăng ký cho doanh nghiệp.

Xây dựng và hoàn thiện các quy định và hướng dẫn: các nội dung cần có quy định cụ thể, rõ ràng như kiểm kê, tiêu chuẩn khí thải, xây dựng và cung cấp thông tin về tình hình phát thải khí carbon, ban hành các hướng dẫn về thị trường carbon để doanh nghiệp có kế hoạch chuẩn bị nhân sự, nguồn lực, công nghệ nhằm đáp ứng tiêu chuẩn được ban hành. Bên cạnh đó, các quy định, hướng dẫn liên quan đến việc kiểm kê khí nhà kính và hệ thống MRV cũng cần được rà soát điều chỉnh để đảm bảo tính chính xác theo tiêu chuẩn quốc tế. Ngoài ra, cần có sự rà soát và điều chỉnh các chính sách liên quan đến thuế, phí, giá điện, giá xăng dầu... để khuyến khích việc giảm phát thải trong hoạt động kinh tế.

Đưa ra các chính sách hỗ trợ: Chính phủ cũng cần tính tới việc ban hành các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp như: tài chính, bảo hiểm, bảo lãnh, tài trợ... để các doanh nghiệp có thể mạnh dạn đầu tư vào việc nâng cấp công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, tăng cường, khuyến khích sử dụng nguồn năng lượng tái tạo cũng như tái chế vật liệu. Ngoài ra, cần có sự hợp tác quốc tế về khoa học kỹ thuật để tiếp nhận các công nghệ tiên tiến và hiệu quả từ các nước phát triển.

3.3.2. Về phía Doanh nghiệp

Nâng cao nhận thức về tín chỉ carbon: Các doanh nghiệp xuất khẩu cần tăng cường công tác chủ động huấn luyện, đào tạo để tìm hiểu và nắm bắt các quy định và tiêu chuẩn về phát thải khí nhà kính của các thị trường xuất khẩu. Từ đó lên kế hoạch sản xuất và xuất khẩu phù hợp. Bên cạnh đó, cần theo dõi kỹ càng các biến động của giá tín chỉ carbon trên thị trường quốc tế và trong nước để có thể đưa ra lựa chọn về thời điểm thuận lợi để giao dịch tín chỉ carbon. Ngoài ra, Doanh nghiệp cũng cần thường xuyên cập nhật thông tin về CBAM

như cách tính toán khí nhà kính, yêu cầu báo cáo và quy định liên quan.

Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu: đây là một giải pháp quan trọng trong hoạt động kinh doanh quốc tế, đặc biệt là để thích ứng với bối cảnh môi trường kinh doanh ngày càng biến đổi và không chắc chắn như hiện nay bằng cách xem xét các thị trường tiềm năng khác như các nước châu Á, Mỹ Latinh, hoặc châu Phi và đa dạng hóa sản phẩm để phù hợp với yêu cầu của các thị trường khác nhau

Cải tiến công nghệ: để giảm lượng khí nhà kính và tạo ra tín chỉ Carbon, các doanh nghiệp Việt Nam nên đầu tư vào cải tiến quy trình sản xuất, sử dụng nguồn năng lượng tái tạo và thực hiện tái chế vật liệu hoặc chuyển đổi sang mô hình kinh tế tuần hoàn. Muốn thực hiện được, Doanh nghiệp cần khai thác các chính sách ưu đãi và nguồn hỗ trợ tài chính từ các cơ quan nhà nước và tổ chức quốc tế để tiếp cận nguồn vốn cũng như công nghệ tiên tiến và hiệu quả. Ngoài ra, doanh nghiệp cũng nên xây dựng hệ thống quản lý chất lượng và môi trường theo các tiêu chuẩn quốc tế tích hợp như ISO 14001, ISO 50001...

Khuyến khích sử dụng nguồn năng lượng tái tạo: CBAM đặt ra yêu cầu chặt chẽ về khí nhà kính từ quá trình sản xuất và xuất khẩu và việc sử dụng nguồn năng lượng tái tạo có thể giúp giảm phát thải khí nhà kính. Do vậy, cần khai thác hơn nữa các nguồn năng lượng tái tạo như điện mặt trời, gió, thủy điện, năng lượng sinh khối nhằm giảm phát thải khí nhà kính trong các hoạt động của doanh nghiệp. Đồng thời, tích hợp công nghệ tiết kiệm năng lượng vào quy trình sản xuất có thể giúp giảm tiêu thụ năng lượng và chi phí liên quan.

Tạo ra chuỗi cung ứng và tiêu dùng bền vững: Doanh nghiệp có thể hợp tác với các đối tác trong chuỗi cung ứng để xây dựng hệ thống quản lý bền vững như theo dõi và đánh giá nguồn cung ứng, quản lý rủi ro môi trường, ... Cần tăng cường tìm kiếm và lựa chọn các nhà cung ứng có tiêu chuẩn phù hợp. Đồng thời thúc đẩy nhận thức tiêu dùng bằng cách hỗ trợ khách hàng hiểu rõ hơn về nguồn

gốc và quy trình sản xuất của sản phẩm, cũng như tác động của chúng đối với môi trường và xã hội.

Tham gia vào các dự án bảo vệ và phục hồi rừng: Doanh nghiệp có thể cùng với các tổ chức phi chính phủ, cộng đồng địa phương, hoặc các doanh nghiệp khác để thực hiện các dự án bảo vệ và phục hồi rừng dưới các cơ chế như REDD+ (Giảm phát thải khí nhà kính từ mất rừng và suy thoái rừng), FCPF (Quỹ đối tác carbon trong lâm nghiệp). Quá trình hỗ trợ qua lại này sẽ không chỉ mang lại thu nhập từ bán tín chỉ carbon rừng mà còn đóng góp vào việc bảo vệ nguồn nguyên liệu quan trọng cho sản xuất và xuất khẩu dựa trên rừng.

4. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh ngày càng khắt khe của các tiêu chuẩn xanh và cam kết giảm phát thải khí nhà kính như hiện nay tại EU, tín chỉ carbon đã trở thành một yếu tố đáng xem xét đối với hoạt động xuất khẩu hàng hóa từ Việt Nam. Điều này đã đưa ra một loạt cơ hội và thách thức cho các doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào thị trường này.

Việc áp dụng tín chỉ carbon có thể tạo ra áp lực gia tăng đối với doanh nghiệp, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam. Tuy nhiên, nó cũng mở ra cơ hội để thúc đẩy sự cải thiện về bảo vệ môi trường và tập trung phát triển bền vững trong kinh doanh. Các doanh nghiệp cần các biện pháp như tìm hiểu về tín chỉ carbon và các tiêu chuẩn liên quan, đầu tư công nghệ sạch, tham gia vào các dự án bảo vệ môi trường, tận dụng tiềm năng của tín chỉ carbon để thúc đẩy và tạo ra giá trị gia tăng, tăng cường hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước cũng như tận dụng các chính sách hỗ trợ từ nhà nước. Tất cả điều này sẽ giúp doanh nghiệp xuất khẩu tại Việt Nam thích ứng linh hoạt với yêu cầu ngày càng cao về tiêu chuẩn môi trường và xã hội tại thị trường EU.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Dương Văn Huy (2023), Tín chỉ Carbon rừng: Tiềm năng và cơ hội cho Việt Nam, Bản tin

- Chính sách Tài nguyên – Môi trường – Phát triển bền vững
- Các “tiêu chuẩn xanh” của EU và tác động tới xuất khẩu Việt Nam, Tạp chí Doanh nghiệp và Tự do thương mại
- Nguyễn Dũng (2023), Xây dựng thị trường tín chỉ carbon: Ba rào cản lớn, Tạp chí kinh tế Sài Gòn online
- Nguyễn Như Hà, Nguyễn Tiến Đạt (2022), Quản lý tín chỉ carbon và trao đổi hạn ngạch phát thải hướng tới thị trường carbon Việt Nam, Tạp chí Công thương.
- Nguyễn Thu Trang và cộng sự (2022), Việt Nam sau 2 năm thực thi Hiệp định EVFTA từ góc nhìn doanh nghiệp, NXB Công thương.
- Trịnh Nam Phong (2023), Định hình thị trường carbon tại Việt Nam, Bản tin Chính sách Tài nguyên – Môi trường – Phát triển bền vững
- Das, K. (2020), Renewables in Vietnam: Current opportunities and future outlook, Vietnam Electronic
- Sonal Chonde (2016), Review paper on Carbon credit, Environmental Science
- T. Hamilton (2021), The EU Wants a Carbon Tax on Imports - but Would it be the Climate Solution Officials Expect? University of Richmond.
- Việt Hằng (2023), Cơ chế CBAM của Châu Âu và khuyến nghị cho Việt Nam, Tạp chí Công thương.

ASSESSING THE IMPACT OF CARBON CREDIT ON EXPORT OF GOODS TO THE EUROPEAN MARKET IN VIETNAM

Dong Thi Thu Huyen^{1*}, Nguyen Dinh Thuat¹, Dong Nhu Hao²

¹Dong Nai Technology University

²Ho Chi Minh University of Banking

* Corresponding author: Dong Thi Thu Huyen, dongthithuhuyen@dntu.edu.vn

GENERAL INFORMATION

Received date: 21/09/2023

Revised date: 15/11/2023

Published date: 08/12/2023

KEYWORD

Enterprise;

Export activities;

EU market;

Carbon Credits.

ABSTRACT

The Vietnam - European Union Free Trade Agreement (EVFTA) has reinforced Vietnam's important role in the list of leading trading partners of the European Union (EU). Based on the benefits brought from EVFTA, export turnover from Vietnam to the EU always accounts for a significant proportion and records incredible growth over the years. In 2022, Vietnam's exports to the EU reached 47.1 billion USD, increased about 6.98 billion USD over the same period last year. However, these achievements would be affected when the EU is increasingly applying high standards for imported goods, including "carbon credits". This study has analyzed the impacts of carbon credits on export activities to the EU market in Vietnam. By collecting data and conducting analysis, the authors have identified the advantages as well as barriers and challenges that export businesses encounter in today's harsh business environment. Hence, some solutions for export businesses to adapt to EU green standards have been proposed.